TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **90**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/07/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: **66**/2025/TLST-LH ngày 21 tháng 07 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* giữa:

**** Người yêu cầu:***

- Anh **Bùi Văn Đ,** sinh năm: 1986;

- Chị **Bùi Ngọc A,** sinh năm: 1990;

Cùng nơi cư trú: 1008 N02T1 khu Đ, phường XĐ, thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ khi lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Bùi Văn Đ** và chị **Bùi Ngọc A.**

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

***1. Về con chung*:** Anh **Bùi Văn Đ** và chị **Bùi Ngọc A** có 01 (Một) con chung:

- Cháu **Bùi Anh Q**, sinh ngày: 12/01/2018;

Giao 01 (Một) con chung cho chị **Bùi Ngọc A** trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Anh **Bùi Văn Đ** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.000.000 VNĐ/tháng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2. ***Về tài sản chung, nhà ở và các khoản nợ chung:***

Anh **Bùi Văn Đ** và chị **Bùi Ngọc A** tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Toà không xét.

Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

3. ***Về lệ phí:***

Anh **Bùi Văn Đ** và chị **Bùi Ngọc A** cùng tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Đ và chị Ngọc A đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000971 ngày 17/07/2025 tại Trụ sở Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực X – Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực X – Hà Nội;
- UBND phường YH, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Quỳnh C